

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 17-4-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nhum
Ông Nguyễn Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 02/2024/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXPT-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ánh H, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Đào Văn P, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đào Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 28 tháng 8 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ánh H trình bày:

Chị H và anh P trước đây có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2022.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm sống, ghen tuông.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung sinh ngày 09/06/2023 tên Đào Tấn P1. Hiện nay đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung sinh ngày 09/06/2023 tên Đào Tấn P1. Hiện nay đang ở với mẹ. Khi ly hôn anh P đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Nếu Tòa án giao con chung cho chị H thì anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ánh H về việc ly hôn. Cho chị Lê Thị Ánh H được ly hôn với anh Đào Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Tấn P1, sinh năm 2023 cho chị Lê Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện về việc anh Đào Văn P cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 tháng, từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2024 bị đơn anh Đào Văn P có đơn kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giao con chung cho anh P chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Đào Văn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn chị Lê Thị Ánh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, xét thấy Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu giao con chung cho anh P nuôi dưỡng, thấy: Trong quá trình chung sống, bà H và ông P có với nhau 01 người con chung là cháu Đào Tấn P1, sinh ngày 09/6/2023. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Xét thấy, về điều kiện, cả anh P và chị H đều có công việc và có thu nhập ổn định, có điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu P1 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ; chị H không bị cơ quan có thẩm quyền hạn chế về các quyền nuôi con. Do vậy, việc Tòa án sơ thẩm tuyên giao cháu P1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, anh P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên kháng cáo về phần này là không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nhưng yêu cầu này chưa được Tòa sơ thẩm thụ lý. Tại phiên tòa, hai bên thống nhất mức cấp dưỡng 1,5 triệu đồng/ tháng, Tòa án ghi nhận mức cấp dưỡng và tuyên buộc bị đơn chịu án phí cấp dưỡng là vượt quá yêu cầu khởi kiện, vi phạm quy định tại các Điều 5, 146 BLTTDS, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Do đó cần sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần nghĩa vụ cấp dưỡng và án phí liên quan đến cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn anh Đào Văn P làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Đào Văn P về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị H, bị đơn anh P thống nhất anh chị có 01 con chung là cháu Đào Tấn P1 sinh ngày 09/06/2023. Hiện nay, cháu P1 đang ở cùng chị H. Cả chị H và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: "3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn của chị H và anh P là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu P1 còn quá nhỏ chưa đủ 11 tháng tuổi và vẫn đang còn bú sữa mẹ, từ khi hai vợ chồng không còn chung sống thì cháu P1 vẫn do chị H chăm sóc và còn có ông bà ngoại phụ giúp hỗ trợ cho chị trong việc trông nom cháu. Mặt khác, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm chị H có cung cấp bảng lương thể hiện thu nhập hàng tháng ổn định từ việc đi làm công ty và bảng sao kê tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh B, Phòng G thể hiện số tiền gửi tiết kiệm là 340.000.000 đồng và số tiền 150.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Q, Chi nhánh B, Phòng G. Như vậy, việc anh P cho rằng chị H không có đủ điều kiện để chăm sóc con chung là không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu P1 hiện đang còn nhỏ và đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, quen dần với điều kiện, môi trường sống tại nhà chị H. Trong khi chị H có điều kiện kinh tế hơn hẳn anh P. Vì vậy, cần giao cháu P1 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh P, cần giữ nguyên Bản án HNGĐ sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước.

[5] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của anh P không được chấp nhận, nên anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Đào Văn P.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ánh H về việc ly hôn. Cho chị Lê Thị Ánh H được ly hôn với anh Đào Văn P.

2. Giao cháu Đào Văn P2, sinh ngày 09/06/2023 cho chị Lê Thị Ánh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P2 đủ 18 tuổi. Anh Đào Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu P2 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Đào Văn P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền anh P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005053 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga